UBND HUYỆN CƯKUIN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG TH PHẠM HỒNG THÁI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 Số 01/PHNV-PHT *EaBhôk, ngày 11 tháng 10 năm 2024*

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk;

Căn cứ Hướng dẫn số 253/PGDĐT-CMTH ngày 03/10/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025.

 Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2023 – 2024 và tình hình thực tế trường TH Phạm Hồng Thái xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

1. **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. Thuận lợi:**

 Trường có sự quan tâm của PGD&ĐT huyện Cư Kuin, các cấp ủy, chính quyền địa phương.

 Đội ngũ cán bộ quản lí có năng lực, có trách nhiệm, đã tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, có trình độ lý luận chính trị.

 Đa số giáo viên nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, có kinh nghiệm trong giảng dạy, có kỹ năng sử dụng CNTT thành thạo trong dạy học và quản lý học sinh, ham học hỏi, có ý thức cầu tiến, tích cực tự học, tự rèn luyện, tâm huyết với nghề nghiệp, yên tâm công tác, đoàn kết thân ái cố gắng vượt mọi khó khăn, hoàn thành tốt công việc được giao.

 Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang sạch đẹp, cơ bản đầy đủ tiện nghi và các các thiết bị điện tử hiện đại.

 **2. Khó khăn:**

- Cơ sở vật chất nhà trường mặc dù có diện mạo mới song vẫn còn nhiều hạn chế như: thiếu phòng chức năng, phòng hiệu bộ, hệ thống máy tính phục vụ học tin học cũ và xuống cấp. Các điểm trường chưa được đàu tư sữa chữa nên cũng có dấu hiệu xuống cấp, đặc biệt là cổng trường, bờ rào.

 - Trường đang trong quá trình thi công xây dựng 8 phòng lầu rất ồn ào, bụi bặm, xe cộ, các phương tiện cơ giới ra vào thường xuyên nên cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác dạy và học của nhà trường.

 - Học sinh là đồng bào dân tộc TS gần 100% nên việc giao lưu, trao đổi giữa GV và học sinh còn có rào cản về sự bất đồng ngôn ngữ.

 - Năm học 2024-2025 trường có 2 GV nghỉ hưu, 3 GV nghỉ sinh.

 - Sĩ số hs/lớp một số lớp quá cao.

 - Một số bậc phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn khoán trắng giáo dục cho nhà trường.

**II. NHIỆM VỤ CHUNG:**

 Chủ đề năm học: “**Đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết, kỷ cương**”.

Năm học 2024 – 2025 trường TH Phạm Hồng Thái tập trung vào những điểm chính sau:

 - Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lí gắn với trách nhiệm trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và viên chức quản lí; tham mưu bổ sung giáo viên tiểu học; bồi dưỡng và tự bồi dưỡng phấn đấu đáp ứng cơ bản giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2018.

- Tăng cường kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Tham nưu xây dựng sữa chữa tường rào, sân chơi, nhà vệ sinh, mua sắm thiết bị dạy học; từng bước hoàn thiện về cơ sở vật chất đảm bảo lộ trình nâng chuẩn năm 2025 theo kế hoạch của UBND huyện.

- Đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

**III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

1. **Công tác phát triển số lượng:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS lớp** | **TS học sinh** | **Nữ** | **DT** | **Nữ DT** | **Đội viên** | **Sao nhi** | **HSKT** | **Ghi chú** |
| **I** | 5 | 167 | 107 | 159 | 101 |  | 167 | 1 |  |
| **II** | 4 | 140 | 60 | 139 | 39 |  | 140 |  |  |
| **III** | 4 | 139 | 68 | 136 | 66 |  | 139 |  |  |
| **IV** | 4 | 136 | 68 | 134 | 66 | 136 |  |  |  |
| **V** | 4 | 126 | 71 | 125 | 70 | 126 |  |  |  |
| **Tổng** | **21** | **708** | **374** | **693** | **362** | **262** | **446** | **1** |  |

**So với năm học 2023-2024 tăng 32 học sinh.**

1. **Thực hiện các giải pháp an toàn trường học:**

Đảm bảo môi trường an toàn cho học sinh: nói không với bạo lực học đường; triển khai các kế hoạch phòng chống đuối nước, giáo dục HS không tắm suối, ao hồ khi không có người lớp đi cùng; tai nạn thương tích, an toàn giao thông, an toàn khi sử dụng điện…Trường trong giai đoạn xây dựng công trình 8 phòng chức năng yêu cầu nhà thầu có biển báo và hàng rào an toàn. Giáo dục học sinh không vui chơi, đi lại nơi khu vực đang xây dựng.

- Tổ chức các phương án dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh và tinh hình thực tế nhà trường, không gây sức ép cho HS và phụ huynh.

 - Thường xuyên tôn tạo môi trường xanh-sạch- đẹp

 - Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, tạo mối thân thiện giữa GV-HS, HS-GV và HS-HS…

**3. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

**3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục.**

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CV hướng dẫn 234 của BGDĐT và hướng dẫn tại Công văn số 228/PGDĐT-GDTH ngày 04/8/2021 của phòng GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

(Có kế hoạch cụ thể kèm theo)

**3.2. Thực hiện CTGDPT.**

Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tham mưu tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

 Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình GDPT; tổ chức các hoạt động đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

 Tổ chức dạy học 8 buổi/tuần, mỗi tuần 29 tiết, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 –40 phút; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tăng cường tiếng Việt cho học sinh mỗi tuần 2 tiết theo chương trình và tài liệu của Sở Giáo dục; thời khóa biểu cần đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi họcsinh.

Thực hiện Công văn số 708/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 25/5/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 959/SGDĐT- GDTH-GDMN ngày 07/7/2021 của SGDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện CTGDPT cấp tiểu học. Công văn 67/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 18/1/2022 của SGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện tài liệu GD địa phương tỉnh Đăk Lăk – lớp 1; CV số 2016/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 02/12/2022 V/v hướng dẫn thực hiện tài liệu GD địa phương tỉnh Đăk Lăk-lớp 2; lớp 3; CV số 1432/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 22/9/2020 V/v hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021; CV số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 V/v tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018; Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT ngày 31/7/2023 V/v triển khai hoạt động Stem cấp TH. Quyết định số 1283/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2024 của Bộ GDĐT, quyết định phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đăk Lăk.

Nội dung, kế hoạch dạy học linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đề ra, thực hiện dạy các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc. Lồng ghép, tích hợp các nội dung khác theo quy định của CTGDPT 2018.

 **3.3. Chỉ tiêu giáo dục:**

**Đánh giá sự hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số học sinh** | **Mức độ đạt** | **Đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu** | **Đánh giá sự hình thành và phát triển năng lực**  |
|  |  |  | **Yêu nước** | **Nhân ái** | **Chăm chỉ** | **Trung thực** | **Trách nhiệm** | **Năng lực chung** | **Năng lực đặc thù**  |
| 1 | **167** | Tốt | 50 | 50 | 50 | 50 | 50 | 50 | 50 |
| Đạt | 117 | 109 | 109 | 109 | 109 | 109 | 109 |
| Ccg | 0 | 0 | 08 | 08 | 08 | 08 | 08 |
| 2 | **140** | Tốt | 42 | 42 | 42 | 42 | 42 | 42 | 42 |
| Đạt | 98 | 98 | 92 | 92 | 92 | 92 | 92 |
| Ccg | 0 | 0 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |
| 3 | **139** | Tốt | 42 | 42 | 42 | 42 | 42 | 42 | 42 |
| Đạt | 97 | 97 | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 |
| Ccg | 0 | 0 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| 4 | **136** | Tốt | 41 | 41 | 41 | 41 | 41 | 41 | 41 |
| Đạt | 95 | 95 | 91 | 91 | 91 | 91 | 91 |
| Ccg | 0 | 0 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| 5 | **126** | Tốt | 38 | 38 | 38 | 38 | 38 | 38 | 38 |
| Đạt | 88 | 88 | 88 | 88 | 88 | 88 | 88 |
| Ccg | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

 **Kết quả giáo dục cuối năm học cụ thể**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Sĩ số** | **Đánh giá kết quả giáo dục học sinh** | **Đánh giá cuối năm về nội dung học tập các môn học và HĐGD** |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** | **Hoàn thành CTLH** | **Chưa HT CTLH** |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | **167** | 33 | 20 | 126 | 75 | 8 | 5 | 159 | 95 | 8 | 5 |
| 2 | **140** | 28 | 20 | 106 | 76 | 6 | 4 | 134 | 96 | 6 | 4 |
| 3 | **139** | 28 | 20 | 107 | 77 | 4 | 3 | 135 | 97 | 4 | 3 |
| 4 | **136** | 27 | 20 | 105 | 77 | 4 | 3 | 132 | 97 | 4 | 3 |
| 5 | **126** | 25 | 20 | 101 | 80 | 0 | 0 | 126 | 100 | 0 | 0 |
|  | **708** | **141** | **20** | **545** | **76,9** | **22** | **3,1** | **686** | **96,9** | **22** | **3,1** |

 ***\* Khen thưởng cuối năm học***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Sĩ số** | **Số HS được khen thưởng cấp trường** | **HS được khen thưởng cấp trên** |
| **HS xuất sắc****(HS Hoàn thành xuất sắc các ND học tập và rèn luyện)** | **Học sinh Tiêu biểu****(HS có thành tích vượt trội, tiến bộ ít nhất một môn học…)** | **Cấp huyện**  | **Cấp tỉnh** | **Cấp quốc gia** |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | **167** | 8 | 5% | 25 | 15% |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **140** | 7 | 5% | 21 | 15% |  |  |  |  |  |  |
| 3 | **139** | 7 | 5% | 21 | 15% |  |  |  |  |  |  |
| 4 | **136** | 7 | 5% | 20 | 15% |  |  |  |  |  |  |
| 5 | **126** | 6 | 5% | 19 | 15% |  |  |  |  |  |  |
| TC | **708** | **35** | 5% | **106** | 15% |  |  |  |  |  |  |

 **3.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểuhọc**

Triển khai thực hiện dạy học tài liệu địa phương lớp 1 đã được Bộ GDĐT phê duyệt theo Công văn 67/SGDĐT-GDTH ngày 18/1/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương Đăk Lăk lớp 1 và Công văn 2016/SGDĐT-GDTH ngày 2/12/2022 về việc hướng dẫn thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương Đăk Lăk lớp 2,3.

Lớp 4 thực hiện mạch nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 1283/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2024 của Bộ GDĐT, quyết định phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đăk Lăk.

Lớp 5 tiếp tục thực hiện dạy học tài liệu địa phương theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 về việc hướng dẫn dạy học tài liệu địa phương trong trường phổ thông.

Các nội dung lồng ghép, tích hợp, vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm, linh hoạt phù hoạp với tâm sinh lý học sinh và tình hình thực tế của nhà trường.

**3.5. Triển khai giáo dục STEM**

**-** Tổ chức thực hiện giáo dục Stem tiếp cận theo dịnh hướng của Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch, kiện toàn tổ cốt cán giáo dục STEM, tổ chức ngày hội STEM, đẩy mạnh bài học STEM …, thông qua hình thức tích hợp nội môn hoặc liên môn. Số lần tổ chức bài học STEM trong năm học tối thiểu 3 bài/GV/học kỳ. Lựa chọn nội dung và hình thức phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế nhà trường. Thông qua dạy học STEM phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu có điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. (có kế hoạch cụ thể kèm theo)

**4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp hình thức đánh giá.**

**4.1.Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạyhọc**

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Sử dụng công nghệ AI, các phương pháp trò chơi trong dạy học, học thông qua chơi…kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học hiện đại.

**4.2.Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.**

Học sinh được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách. Khuyến khích giáo viên tích cực ứng dụng các phần mềm, công cụ hỗ trợ để quản lý, kiểm tra, đánh giá thường xuyên, tránh gây áp lực, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong quá trình đánh giá thường xuyên. Thực hiện công nghệ số đối với hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên, tất cả hồ sơ được quản lý trên hệ thống Vnedu.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quyđịnh.

**5. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, Tin học.**

**5.1. Dạy Tiếng Anh.**

- Tổ chức dạy Tiếng Anh lớp 1,2: (chương trình tự chọn) Do trường chỉ có 2 GV dạy Tiếng Anh vừa đủ dạy chương trình Tiếng Anh bắt buộc cho lớp 3,4,5 nên không tổ chức dạy tiếng Anh tự chọn cho HS khối lớp 1,2.

- Dạy học tiếng Anh lớp 3, lớp 4, 5 theo chương trình GDPT 2018, 4tiết/lớp/tuần.

- Thực hiện theo CV số 816/BGDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 cấp TH.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần đánh giá đủ cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo quyđịnh.

- Tổng số HS học Tiếng Anh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối 3** | **Khối 4** | **Khối 5** | **Toàn trường** |
| 139 | 136 | 126 | 401 |

 **5.2. Dạy môn Tin học và các hoạt động các hoạt động giáo dục tin học.**

Tổ chức dạy học môn Tin học và các hoạt động giáo dục tin học cho HS lớp 3, lớp 4,5 theo hướng dẫn Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 về tổ chức dạy học môn Tin học theo CTGDPT 2018 mỗi lớp 1 tiết/tuần.

Tham mưu mua sắm máy móc, thiết bị, đảm bảo các tiết dạy thực hành hiệu quả. Các điểm lẻ GV bộ môn linh động trong việc sử dụng thiết bị, giúp HS tiếp cận những nội dung cơ bản về tin học.

- Tổng số HS học Tin học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối 3** | **Khối 4** | **Khối 5** | **Toàn trường** |
| 139 | 136 | 126 | 401 |

**6. Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số**

Tiếp tục triển khai dạy học tăng cường tiếng Việt cho HS DTTS theo Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn huyện, cụ thể:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường tiếng Việt nâng cao chất lượng giáo dục như: Tăng cường thời lượng dạy môn Tiếng Việt, TCTV trong tất cả các môn học, tạo môi trường giao tiếp Tiếng Việt cho học sinh; tăng cường tiếng Việt theo Tài liệu tăng cường tiếng Việt lớp 1,2,3,4,5 đã được Bộ GDĐT thẩm định và phê duyệt; Các khối lớp 1,2 TCTV 2tiết/tuần vào buổi học thứ hai, các khối lớp 3,4,5 lồng ghép vào các tiết học.Tổ chức các hoạt động đọc sách, giao lưu tiếng Việt, tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên internet…

**7.Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em lang thang, cơ nhỡ.**

Năm học 2024-2025 trường có 01 học sinh khuyết tật học lớp 1B (chậm phát triển trí tuệ).

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Giáo dục khuyết tật theo luật người khuyết tật 2010 và các văn bản khác về giáo dục người khuyết tật.

Xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp đối với học sinh khuyết tật. Bảo đảm trẻ khuyết tật được hòa nhập và tiếp cận giáo dục, HS được đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HSKT theo phương thức GD hòa nhập. Đảm bảo quyền được học đối với trẻ khuyết tật.

**IV. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

 **1. Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên.**

 - Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 40 Nữ: 30 Đảng viên: 19.

 Trong đó: CBQL: 03 Nữ: 03 Đảng viên: 03

 GV: 30 Nữ: 24 Đảng viên: 12

 NV: 07 Nữ: 04 Đảng viên:04

 - Trình độ đào tạo: ĐH: 23 CĐ: 08 THSP (12+2):7 Khác: 02

 - Hiện tại trường vừa đủ GV theo chỉ tiêu biên chế giao năm 2024.

 - Xây dựng kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên tham gia tập huấn nâng cao năng lực các môn học, lồng ghép tích hợp các nội dung khác liên quan đáp ứng Chương trình GDPT 2018, chương trình sách giáo khoa, phương pháp dạy học và đánh giá học sinh…

 - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng phân tích bài học hiệu quả, đa dạng, đem lại hiệu quả cao tránh hình thức, đối phó.

 - Động viên khuyến khích, tạo điều kiện GV tham gia học bồi dưỡng nâng chuẩn theo lộ trình, và không theo lộ trình đảm bảo trình độ chuẩn theo quy định hiện hành.

 - Tham mưu mưu bố trí đủ GV theo quy định, sử dụng phân công GV hợp lí, hiệu quả đảm bảo GD toàn diện cho HS.

 - Tham mưu chủ trương hợp đồng ngắn hạn đối với 3 GV nghỉ sinh.

 **2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

 **2.1. Đảm bảo các điều về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.**

 - Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất: Tường rào, sân chơi, sân thể thao, sơn sửa phòng học…tôn tạo cảnh quang môi trường luôn sạch, đẹp, an toàn.

 - Khảo sát nhu cầu Thiết bị dạy học có kế hoạch bổ sung đảm bảo tối thiểu cho việc thực hiện CTGDPT 2018.

 - Công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học.

 - Tăng cường kiểm tra công tác sử dụng thiết bị dạy học, không để tình trạng “thiết bị đến trường, mà không ra lớp”.

 **2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học.**

 **-** Triển khai hiệu quả các hoạt động thư viện, tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nhân viên thư viện.

 - Sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện.

 - Duy trì và sử dụng phần mềm Blip trong quản lý các hoạt động thư viện.

 - Bổ sung đa dạng hóa các đầu sách.

 - Triển khai đa dạng các hoạt động đọc sách, luân chuyển sách đến các điểm trường, xây dựng phòng đọc sách lưu động…

 - Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung đa dạng các loại sách

 - Huy động tủ sách với sự tham gia của GV, NV trong nhà trường, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm…

 **3. Các chỉ tiêu trong năm học:**

 - Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 15 – 18 đồng chí

 - GV dạy giỏi cấp huyện: 01 Đ/c

 - Hội thi “Giai điệu tuổi hồng”: Đạt từ Giải Ba trở lên.

 - Tăng cường triển khai động khích lệ HS tham gia các cuộc thi qua mạng Intetnet như: Trạng Nguyên Tiếng Việt, Tiếng Anh qua mạng (IOE), toán qua mạng (VioEdu)

 - Hội giảng + chuyên đề: 10 tiết/ năm.

 - Hồ sơ: Tốt 80%; khá: 20%;

 - Kiểm tra toàn diện: 9 đồng chí.

 - Tổ khối kiểm tra 02 lần/ tháng/GV.

 - Tham gia hội thao cấp huyện đạt 1 giải nhất môn đá cầu nam, giải ba đá cầu đôi nam-nữ, 1 giải ba môn bóng bàn nam.

 - Sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện 3-4 đề tài

 - Tham gia đầy đủ các phong trào của các cấp đạt từ công nhận trở lên.

 - Chiến sĩ thi đua: 3-4 đồng chí

 - Lao động tiên tiến: 25-27 đồng chí

 - Đội: Liên đội xuất sắc

 - Công Đoàn: Xuất sắc

 - Nhà trường: Tiên tiến

 **4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học – CMC, kiểm định chất lượng giáo dục.**

 **4.1. Công tác phổ cập giáo dục.**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Rà soát, điều tra khảo sát chất lượng GDTH.

 - Đẩy mạnh và thực hiện tốt việc phổ cập GDTH đúng độ tuổi.

 **4.2. Kiểm định chất lượng giáo dục.**

 **-** Thực hiện theo thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018.

- Lên kế hoạch đánh giá kiểm định chất lượng hàng năm, thành lập ban kiểm định, các tổ công tác.

 - Bổ sung minh chứng đầy đủ, sắp xếp khoa học.

 - Báo cáo công tác kiểm định hàng năm.

 **4.3. Xây dựng trường chuẩn Quốc gia.**

 - Thực hiện kế hoạch số 2839/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện Cư Kuin Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021–2025. Trường nằm trong lộ trình đạt chuẩn quốc gia năm 2025 của UBND huyện Cư Kuin.

 - Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm mà chi bộ, lãnh đạo nhà trường, các đoàn thể và tập thể GV, NV phải đồng tâm, hiệp lực hoàn thành.

 -Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo lộ trình đảm bảo đủ 1 phòng học/lớp, các phòng chức năng, phòng hiệu bộ và các công trình xây dựng khác...

 - Tham mưu giải quyết dứt điểm quỹ đất buôn Kmông, 2 phòng học điểm trường Măng Non.

 - Xây dựng Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, kiện toàn Hội đồng KĐCLGD phân công nhiệm vụ cụ thể các nhóm trưởng. Điều đồng 1 PHT phụ trách và chỉ đạo, tìm minh chứng, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

 - Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, GV, NV.

 - Đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục.

 - Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

**5.Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.**

**5.1. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáodục.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu Ngành và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng quy định và khai thác sử dụng thông tin hiệuquả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

**5.2. Triển khai học bạ số.**

Thực hiện hiệu quả học bạ số tự năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, 100% các khối lớp thực hiện học bạ số.

Đầu thư thiết bị, kỹ thuật công nghệ về học bạ số.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn về sử dụng học bạ số.

 **V. Các tổ chức đoàn thể.**

1. **Công đoàn.**

**-** Tham mưu LĐLĐ huyện bầu bổ sung BCH Công đoàn khuyết vị trí CTCĐ (do Đ/c Hữu chuyển công tác).

- Kết hợp cùng nhà trường động viên công đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm chăm lo đời sống tinh thần cũng như vật chất của công đoàn viên, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ kịp thời.

- Củng cố và phát huy khối đoàn kết nội bộ, công đoàn nhà trường thực sự là mái ấm của cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Giám sát các chế độ chính sách của công đoàn viên, tham gia các buổi họp xét nâng lương định kỳ, trước thời hạn, xây dựng quy chế dân chủ trong nhà trường…

- Xây dựng các loại quỹ trong công đoàn như: quỹ tương trợ, quỹ giúp nhau làm kinh tế… tạo điều kiện cho CĐV làm kinh tế gia đình hoặc vươn lên trong khó khăn, hoạn nạn.

**2. Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh**

- Tổ chức kiện toàn BCH liên đội

- Thành lập đội cờ đỏ.

- Duy trì nề nếp sinh hoạt đội, thành lập đội trống ở điểm trường chính.

- Tham gia các hội thi, các phong trào cấp huyện đạt từ giải Nhì

- Tham gia các hội diễn văn nghệ chào mừng các chủ điểm.

- Tham gia các chương trình đội do Hội đồng đội huyện tổ chức.

- Phát động phong trào nuôi heo đất, kế hoạch nhỏ….

- Phối kết hợp với GV bộ môn phát huy các hoạt động đội ở các phân hiệu.

\*Chỉ tiêu: Đạt liên đội Xuất sắc

 **VI.Biện pháp thực hiện.**

- Tăng cường khối đoàn kết nội bộ, tạo sự đồng thuận trong tập thể nhà trường trên dưới một lòng thương yêu, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

 - Làm tốt công tác công khai, dân chủ, tạo sự thoải mái, lòng tin tưởng trong hội đồng nhà trường.

 - Tạo điều kiện, khuyến khích CBQL, GV, NV tham gia bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

 - Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả, lấy chất lượng học sinh làm tiêu chí cho thi đua.

 - Tăng cường tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, từng bước đưa trường ra trường, lớp ra lớp, khang trang sạch đẹp, thoáng mát đảm bảo mỗi ngày đến trường một ngày vui.

 - Tham mưu biên chế theo chỉ tiêu giao hàng năm.

 - Phân công chuyên môn hợp lý, phát huy điểm mạnh, sở trường của mỗi cá nhân.

 - Thường xuyên kiểm tra, đa dạng các hình thức kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả sau kiểm tra.

 - Có chế độ khen thưởng kịp thời với những nhân tố xuất sắc trong nhà trường.

 - Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, phối kết hợp tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng các tổ chức đoàn thể trên địa phương. Kêu gọi sự hỗ sợ, quyên góp của các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm.

**VII**.**KẾ HOẠCH BỔ SUNG.**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Nơi gửi:*****Hiệu trưởng**

* *PGD (để b/c)*
* *Các PHT (Để t/h)*
* *Các tổ trưởng, các đoàn thể (để t/h)*
* *Lưu VT*